

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THƯ VIỆN TRƯỜNG HỌC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

LÊ THỊ THANH HỒNG

Nhà xuất bản Giáo dục tại Tp. HCM

Mở đầu

Thư viện trường học (TVTH) là một bộ phận cơ sở vật chất thiết yếu, không thể thiếu được trong nhà trường.

TVTH cùng với các hoạt động của nó đã trở thành trung tâm văn hóa, khoa học của nhà trường, giúp học sinh, giáo viên có điều kiện mở rộng và nâng cao kiến thức, xây dựng thói quen đọc sách, tự học tập, tự bồi dưỡng, qua đó góp phần đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của TVTH, Đảng, Chính phủ, Bộ Giáo dục – Đào tạo và các cấp chính quyền, quản lý giáo dục ở địa phương đã luôn quan tâm đến việc đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống thư viện trong các trường phổ thông.

Nội dung

Phần thứ nhất

HỆ THỐNG THƯ VIỆN TRƯỜNG HỌC ĐÃ VÀ ĐANG ĐƯỢC CƯỜNG CỐ, PHÁT TRIỂN

I. Những kết quả đã đạt được

Những năm gần đây, thực hiện tinh thần của Nghị quyết TW 2 khoá VIII của Đảng “Tăng cường cơ sở vật chất các trường học, đảm bảo tất cả các trường phổ thông đều có tủ sách, thư viện” và Nghị quyết số 20 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ IV v/v “Xây dựng và phát triển hệ thống thư viện trong các trường học”, hệ thống TVTH đã có những chuyển biến tích cực.

1. Thứ nhất: Cùng với việc tăng thêm số trường, lớp mới, số lượng TVTH cũng được tăng lên hàng năm, năm sau cao hơn năm trước, và đến năm 2006, có hơn 80% số trường có TVTH:

Năm	Số lượng TVTH (toàn quốc)	Trong đó		
		Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam
2002	19.067	10.361	2.554	6.152
2003	19.661	10.559	2.467	6.635
2004	17.459	8.540	2.166	6.753
2005	21.590	11.040	2.601	7.949
2006	23.344	12.409	2.602	8.333

2. Thứ hai: Đi đôi với việc phát triển về số lượng, chất lượng TVTH cũng không ngừng được tăng lên, thể hiện qua số TVTH đạt tiêu chuẩn 01 của Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định, năm sau cao hơn năm trước, và đến năm 2006, có hơn 45% số TVTH đạt tiêu chuẩn 01/QĐ của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Năm	Số lượng TVTH đạt chuẩn (toàn quốc)	Trong đó		
		Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam
2002	10.894	5.299	2.449	3.146
2003	7.250	4.005	797	2.448
2004	4.159	1.881	587	1.701
2005	7.992	3.394	1.089	3.509
2006	10.596	5.163	1.375	4.058

3. Thứ ba: Đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác TVTH cũng được tăng lên hàng năm cả về số lượng và chất lượng, trong đó mỗi năm có hàng ngàn cán bộ, giáo viên thư viện được bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề.

Năm	Tổng số CB, GV TVTH (Toàn quốc)	Trong đó		
		Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam
2002	24.221	12.927	2.617	8.677
2003	24.855	13.106	2.644	9.105
2004	24.032	12.206	3.064	8.762
2005	25.486	13.359	2.949	9.178
2006	25.598	13.579	2.868	9.151

4. Thứ tư: Kinh phí đầu tư cho TVTH (chủ yếu từ 2 nguồn: Kinh phí Nhà nước cấp theo Thông tư liên Bộ số 30 và học phí do học sinh đóng góp) cũng không ngừng tăng lên. Vì thế, sách, báo, tài liệu, cơ sở vật chất và các trang thiết bị của thư viện được bổ sung, phát triển:

Năm	Tổng số tiền (tỷ đồng) (toàn quốc)	Trong đó		
		Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam
2002	102,2	32,0	12,0	58,2
2003	235,3	141,8	24,6	69,0
2004	244,5	98,5	41,7	104,4
2005	218,8	116,3	38,6	63,8
2006	229,2	118,5	22,7	87,9

5. Thứ năm: Hoạt động của TVTH có những bước phát triển mới. Bên cạnh các hoạt động phục vụ bạn đọc, TVTH đã tổ chức nhiều hoạt động khác, phong phú, đa dạng hơn, như:

- Tổ chức phong trào đọc sách và tuyên truyền giới thiệu sách ... từ cơ sở lên đến tỉnh, thành phố, nhiều nơi đã thành nề nếp hàng năm.

- Tổ chức thi kể chuyện theo sách từ cơ sở đến tỉnh, và lần đầu tiên được tổ chức ở cấp quốc gia năm học 1999- 2000 cho học sinh bậc Tiểu học, và lần thứ 2 là Hội thi kể chuyện Đạo đức dành cho học sinh Tiểu học cấp quốc gia năm học 2002 – 2003.

- Hội thi giáo viên thư viện giỏi đã được tổ chức ở các địa phương, và lần đầu tiên tổ chức Hội thi giáo viên thư viện giỏi toàn quốc năm 2001, đến tháng 5/2007 này sẽ Tổ chức Hội thi CB, GVTV giỏi toàn quốc lần thứ 3. Qua Hội thi này đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức cũng như trong thực tế đối với đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về TVTH nói chung và đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác TVTH nói riêng.

II. Những khó khăn tồn tại

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được, hệ thống TVTH vẫn còn nhiều khó khăn tồn tại, vướng mắc, dẫn đến việc xây dựng và phát triển hệ thống

TVTH gặp nhiều lúng túng, chưa đáp ứng kịp yêu cầu phục vụ sự nghiệp phát triển giáo dục trước tình hình mới, như:

1. Nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và các ngành có liên quan ở nhiều địa phương, cơ sở về việc xây dựng và phát triển hệ thống TVTH chưa đầy đủ, dẫn đến thiếu sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư kinh phí và cán bộ cho TVTH. Vì thế, hệ thống TVTH chậm phát triển cả về số lượng và chất lượng, nhiều trường hiện nay vẫn chưa có Thư viện, hoặc nếu có thì tồn tại ở dạng hình thức, không phát huy được hiệu quả.

Năm	Tổng số trường học (toàn quốc)	Trong đó	
		Số trường chưa có TS và TV	Số TV chưa đạt tiêu chuẩn
2002	25.569	800	8.173
2003	26.137	6.476	12.411
2004	23.472	6.013	13.300
2005	26.820	5.230	13.598
2006	27.203	3.859	12.748

2. Đội ngũ cán bộ thư viện không ổn định, luôn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ không đồng đều, chế độ chính sách cho đội ngũ này chưa hợp lý, do đó phần đông cán bộ, giáo viên thư viện chưa yên tâm công tác lâu dài.

Năm	Toàn quốc			Số CBTV chuyên trách	Số CBTV chuyên trách/ Tổng số CBTV (%)
	Số lượng TVTH	Số cán bộ TVTH	Bình quân CBTV/TV		
2002	19.067	24.221	1,27	6.047	25,0
2003	19.661	24.855	1,26	7.256	29,0

2004	17.459	24.032	1,37	7.956	33,1
2005	21.590	25.486	1,10	8.796	34,5
2006	23.344	25.598	1,09	9.171	35,7

3. Cơ sở vật chất và các các trang thiết bị trong TVTH không đồng bộ, xuống cấp và lạc hậu so với yêu cầu phát triển giáo dục hiện nay. Số lượng và chủng loại sách trong thư viện còn nghèo nàn. STK chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu nâng cao kiến thức cho học sinh và giáo viên còn quá ít đối với nhiều môn học và ở tất cả các cấp học. Tình trạng vừa thừa, vừa thiếu sách hoặc “đói” sách đang xảy ra ở hầu hết các TVTH, nhất là các thư viện vùng sâu, vùng xa.

Năm	Toàn quốc		Trong đó	
	Tổng số TVTH	Tổng số tiền (tỉ đồng)	Mua sách (tỉ đồng)	Bình quân đồng / TVTH
2002	19.067	164.288	102.219	5.361.000
2003	19.661	235.343		
2004	17.459	244.512	92.985	5.325.000
2005	21.590	218.785	129.647	6.004.000
2006	23.344	229.274	155.670	6.668.000

4. Kinh phí được cấp theo TT 30 chưa nhiều và không đồng đều ở các địa phương, số tiền được đầu tư để mua sách cho thư viện chủ yếu dùng để mua SGK và sách nghiệp vụ cho giáo viên. Mặt khác, do thiếu sự chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất nên việc đổi mới các trang thiết bị và bổ sung sách, báo cho thư viện, tủ sách thường chậm trễ, không đồng bộ, hiệu quả sử dụng không cao, thậm chí còn lãng phí.

5. Công tác chỉ đạo chưa chặt chẽ, thiếu cụ thể, không thường xuyên và có nơi, có lúc thiếu thống nhất trong mỗi địa phương hoặc giữa địa phương với TW, thậm chí việc phân công thực hiện công tác này có nơi, có lúc rõ ràng, phân tán, ... Vì thế việc thực hiện ở cơ sở gặp nhiều khó khăn, lúng túng...

(Từ năm 1995 đến nay, ngoài 2 Quyết định số 61/QĐ ngày 6/11/1998 v/v ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của thư viện trường phổ thông thay thế Quyết định số 947/QĐ ngày 31/7/1979, và Quyết định số 01/QĐ ngày 02/01/2003 v/v ban hành Tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông, thay thế Quyết định số 659/QĐ-NXBGD ngày 9/7/1990, chưa có một văn bản nào của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác TVTH)

Phần thứ hai

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TVTH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 40 của Quốc hội v/v đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, hệ thống thư viện trường học phải có những bước phát triển mới cả về số lượng và chất lượng. TVTH phải góp phần tích cực vào việc bảo đảm đủ SGK cho học sinh, nhất là học sinh ở các trường vùng sâu, vùng xa, và đổi mới phương pháp dạy và học trong nhà trường phổ thông.

I. Mục tiêu cần đạt được (Từ 2006 đến 2010)

Số TT	Giai đoạn	Số trường có TVTH (%)	Số TVTH đạt tiêu chuẩn (%)	Cán bộ, giáo viên thư viện	
				Số TV có CB, GV phụ trách (%)	Số CB, GV chuyên trách / Tổng số CBGVTV
1.	2006 – 2007	90%	65 – 70%	100%	40 – 50%
2.	2007 - 2010	100%	70 – 80%	100%	60 – 65%

II. Biện pháp thực hiện

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức và tăng cường trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục trong việc xây dựng, phát triển TVTH nói riêng, CSVC giáo dục nói chung ; Đồng thời tuyên truyền, vận động xã hội, nhân dân, tham gia, đóng góp, thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục và cụ thể hơn là xã hội hóa thư viện, Nhà nước và nhân dân cùng làm như nhiều địa phương của thành phố Đà Nẵng đã làm trong những năm 1990 – 1995.

2. Tăng cường sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng, củng cố và phát triển TVTH, tổ chức các hoạt động, bổ sung đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác thư viện, đầu tư kinh phí, thực hiện việc kiểm tra, đánh giá hàng năm trong hệ thống tiêu chí thi đua của ngành...

3. Chăm lo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác thư viện (như giáo viên đứng lớp). Trước mắt, cần qui định thống nhất chương trình và giáo trình dùng làm tài liệu bồi dưỡng ngắn hạn cho đội ngũ này ở các địa phương; Đồng thời cho phép các trường đại học, cao đẳng sư phạm đào tạo giáo viên thư viện, nhằm từng bước tiêu chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác thư viện trong nhà trường phổ thông.

4. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Bộ về chủ trương, kế hoạch và các biện pháp chỉ đạo, thực hiện công tác TVTH (xây dựng các văn bản, qui định, qui chế, kiểm tra đánh giá, khen thưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên thư viện, kinh phí đầu tư và nguồn tài liệu bổ sung cho thư viện...), nhằm thống nhất trong chỉ đạo từ TW và tổ chức triển khai thực hiện ở địa phương cơ sở.

5. Tăng cường xuất bản các xuất bản phẩm giáo dục (sách, báo, tạp chí, tranh ảnh, bản đồ, băng hình, băng tiếng, đĩa CD.Rom,... và liên kết, khai thác các xuất bản phẩm của các NXB khác để giới thiệu, hướng dẫn các thư viện thực hiện tốt việc bổ sung tài liệu, nhằm đảm bảo các tài liệu được bổ sung, phục vụ cao nhất yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

KẾT LUẬN

Hiện nay, ngành Giáo dục & Đào tạo đã và đang thực hiện Nghị quyết 40 của Quốc hội v/v *Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông*, bắt đầu bằng việc thực hiện chương trình và SGK mới từ năm học 2002-2003.

Việc triển khai chương trình và SGK mới gắn liền với việc củng cố và phát triển các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học ở nhà trường, trong đó có TVTH. Do vậy, tăng cường công tác chỉ đạo việc xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống TVTH là một nhiệm vụ quan trọng, mà trách nhiệm của NXBGD và các Sở Giáo dục - Đào tạo, các Công ty Sách – TBTH là rất lớn, không ai có thể thay thế và làm tốt hơn.

(Ghi chú: các số liệu sử dụng trong báo cáo này là số liệu thống kê từ các Hội nghị Tổng kết công tác XB – PH và TVTH toàn quốc qua các năm của NXBGD).